TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/DS-ST
Ngày 06/3/2026
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Trúc và ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày 20/10/2025 *"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 23/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐXXST-DS ngày 10/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Diệp Thị L, sinh năm 1973; căn cước số 052173013665 cấp ngày 08/9/2022; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai. Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Trần Dịu H, sinh năm 1986; căn cước số 064186003794 cấp ngày 24/9/2024; địa chỉ: Số A Đ, phường A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền do Văn phòng C ngày 25/11/2025). Bà H có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn X, sinh năm 1971; căn cước số 052071002471; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai. Ông X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày tại phiên tòa của bà Đặng Trần Dịu H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có nội dung như sau: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 27/5/2025 (nhằm vào ngày 01/5/2025 âm lịch, do tháng thiếu nên ghi nhầm là 30/4/2025 âm lịch) ông Phan Văn X có vay của bà L số tiền 16.000.000đ, thời gian vay là 30 ngày (ngày trả là ngày 30/5/2025 âm lịch). Đến hạn bà L yêu cầu trả số tiền trên nhưng ông X hẹn nhưng không trả, do ông X khó khăn nên bà L đã đồng ý gia hạn cho ông X đến ngày 08/6/2025 sẽ trả hết số tiền nợ trên. Nhưng đến ngày 08/6/2025 ông X vẫn

không trả số tiền nói cho bà L nên bà L đã làm đơn khởi kiện ông X để yêu cầu trả số tiền gốc 16.000.000đ và lãi chậm trả kể từ ngày 08/6/2025 với lãi suất 0,83%/tháng. Hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Phan Văn X trả số tiền gốc 16.000.000đ và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 08/6/2025 đến nay là 1.000.000đ, tổng cộng gốc và lãi là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) cho nguyên đơn.

* Bị đơn ông Phan Văn X trình bày tại bản tự khai ngày 25/12/2025 có nội dung như sau: Tôi xác nhận có vay số tiền 16.000.000đ của bà Diệp Thị L và hẹn trả vào ngày 30/5/2025 âm lịch. Do tôi khó khăn về kinh tế, làm ăn không thuận lợi nên đến nay tôi chưa trả số tiền 16.000.000đ cho L là đúng. Nay bà L khởi kiện tôi xin trả dần đến tháng 02/2026 tôi sẽ trả 10.000.000đ và đến tháng 3/2026 tôi sẽ trả số tiền 6.000.000đ nữa là hết nợ. Do tôi khó khăn nên tôi xin bà L không trả tiền lãi, nếu bà L không đồng ý tôi đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Diệp Thị L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Phan Văn X, có địa chỉ Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Phan Văn X đã được Tòa án đã thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn và đã nộp cho Tòa án bản gốc "Giấy mượn tiền" ghi ngày 04/5/2025 số tiền vay 16.000.000đ, hẹn trả vào ngày 30/5/2025 âm lịch có chữ ký người người vay tiền là ông Phan Văn X. Quá trình giải quyết vụ án ông X có bản tự khai đã thừa nhận có vay của bà L số tiền 16.000.000đ và hẹn trả vào ngày 30/5/2025 âm lịch như bà L trình bày trong đơn là đúng sự thật. Do ông X khó khăn về kinh tế nên đến nay chưa trả số tiền 16.000.000đ nói trên cho bà L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông Phan Văn X phải trả cho bà Diệp Thị L số tiền gốc là 16.00.000đ (Mười sáu triệu đồng) phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi suất: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ lãi suất là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) thời gian tính lãi là ngày bà L đồng ý cho ông X trả nợ là ngày 08/6/2025 (trong giấy nợ ông X hẹn sẽ trả vào ngày 30/5/2025). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi ông X phải trả cho nguyên đơn từ ngày 08/6/2025 đến ngày

06/3/2026 là 1.000.000đ. Xét thấy, số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mà đại diện nguyên đơn yêu cầu là 1.000.000đ thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có lợi cho bị đơn, do vậy được chấp nhận. Buộc ông Phan Văn X phải trả cho bà Diệp Thị L số tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 08 tháng 6 năm 2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06 tháng 3 năm 2026 với số tiền là 1.000.000đ.

[5]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí. Số tiền nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 17.000.000đ nên bị đơn phải chịu số tiền là 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị L.

- Buộc ông Phan Văn X, phải trả cho bà Diệp Thị L, số tiền 16.000.000đ gốc và 1.000.000đ tiền lãi, tổng cộng 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Diệp Thị L cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên thì ông Phan Văn X còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Buộc bị đơn ông Phan Văn X phải nộp số tiền 850.000đ (T trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Diệp Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 413.325đ (Bốn trăm mười ba nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0003809 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2026) các đương sự có kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

Mai Trung Toàn